TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 15 /TB-TANDTC	*Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

THÔNG BÁO
Về việc thi tuyển công chức Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao năm 2023

Tòa án nhân dân tối cao thông báo việc tuyển dụng công chức cho Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao theo Kế hoạch số 10 /KH-TANDTC ngày 19/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, cụ thể như sau:

I. VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng **72** công chức vào làm việc tại Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao (Phụ lục 01 đính kèm Thông báo).

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

1. Điều kiện và tiêu chuẩn chung

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển vào làm việc tại Tòa án nhân dân:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- Đủ 18 tuổi trở lên;

- Có Phiếu đăng ký dự tuyển, có lý lịch rõ ràng;

- Có phẩm chất đạo đức tốt, lịch sử chính trị gia đình và bản thân không vi phạm quy định của Đảng, Nhà nước và Tòa án nhân dân tối cao về công tác bảo vệ chính trị nội bộ;

- Đủ sức khoẻ để công tác theo kết luận của cơ quan y tế có thẩm quyền, không bị dị hình, dị tật, khuyết tật, không nói lắp, nói ngọng; nam cao từ 1,60m, nặng từ 50kg trở lên; nữ cao từ 1,55m, nặng từ 45kg trở lên.

2. Điều kiện tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng

- Vị trí, chỉ tiêu, yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo tuyển dụng công chức vào các đơn vị thuộc Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao năm 2023 quy định tại Phụ lục 01.

- Về trình độ ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh trình độ Bậc 2 (hoặc tương đương) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Về trình độ tin học: Có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông.

Lưu ý: Riêng các vị trí Chuyên viên, Văn thư viên, Lưu trữ viên, Kế toán viên không yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng về ngoại ngữ, tin học; chỉ yêu cầu có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học (theo yêu cầu vị trí việc làm, khoản 3 Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; khoản 2 Điều 7 Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; khoản 3 Điều 7 Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

3. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức

- Không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn tại Điểm 1, 2, Mục II Thông báo này;

- Không cư trú tại Việt Nam;

- Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục; bị cơ quan có thẩm quyền kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc đang trong thời gian bị xem xét kỷ luật.

- Thuộc các trường hợp không được làm kế toán theo quy định của Luật Kế toán đối với vị trí Kế toán viên.

III. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng

Tuyển dụng thông qua thi tuyển.

2. Nội dung

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 02 vòng sau:

2.1. **Vòng 1**: Thi trắc nghiệm trên giấy, kiểm tra kiến thức năng lực chung.

a) Nội dung thi trắc nghiệm gồm 03 phần:

- Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút;

- Phần II: Ngoại ngữ tiếng Anh, 30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút.

- Phần III: Tin học 30 câu hỏi, thời gian thi 30 phút.

b) Miễn phần thi ngoại ngữ tiếng Anh (Vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ tiếng Anh cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự

tuyển học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài (tiếng Anh) ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

c) Miễn phần thi tin học (Vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

d) Kết quả thi Vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp Vòng 2.

2.2. **Vòng 2**: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

- Hình thức, thời gian thi: thi viết 180 phút.

- Nội dung thi: kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

- Thang điểm: 100 điểm.

3. Cách tính kết quả Vòng 1 và xác định người trúng tuyển

3.1. Kết quả Vòng 1: Thực hiện theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 8 Nghị định số 138/2020/NĐ-Cp ngày 27/11/2020 của Chính phủ: Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

3.2. Người trúng tuyển phải có số điểm Vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng.

3.3. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi Vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quyết định người trúng tuyển.

3.4. Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

4. Đối tượng và điểm ưu tiên

4.1. Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

4.2. Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19 tháng 8 năm 1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2;

4.3. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại Vòng 2;

4.4. Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm thi tại Vòng 2.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

Hồ sơ dự tuyển (đựng trong túi Hồ sơ), mặt ngoài ghi rõ "Hồ sơ đăng ký thi tuyển công chức Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân cấp cao năm 2023", ghi đầy đủ họ và tên, địa chỉ, điện thoại liên hệ và liệt kê đầy đủ các loại giấy tờ có trong hồ sơ.

1.1. Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu: người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp 01 Phiếu đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm theo yêu cầu tuyển dụng. Phiếu đăng ký dự tuyển có thể viết tay hoặc đánh máy nhưng phải ký tên trên từng trang, phải cam kết những thông tin đã khai trên phiếu là đúng sự thật, trường hợp khai sai thì kết quả tuyển dụng sẽ bị hủy bỏ và người dự tuyển phải chịu trách nhiệm trước pháp luật *(theo mẫu tại Phụ lục số 02).*

1.2. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo mẫu (dán ảnh 4x6), có xác nhận của chính quyền địa phương nơi người dự tuyển thường trú hoặc cơ quan (Nhà nước) nơi người dự tuyển đang công tác trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển *(theo mẫu tại Phụ lục số 03).*

1.3. Bản sao các văn bằng, bảng điểm, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Các văn bằng, bảng điểm, chứng chỉ bằng tiếng nước ngoài phải được công nhận văn bằng của cấp có thẩm quyền theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BGDĐT ngày 15/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền công nhận văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam.

1.4. Bản sao giấy khai sinh, chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân được cơ quan có thẩm quyền cấp.

1.5. Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp (Thí sinh hoàn thiện mục này khi có thông báo kết quả trúng tuyển).

1.6. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

1.7. Các loại giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp xác nhận là đối tượng ưu tiên, đối tượng được miễn thi ngoại ngữ, tin học.

1.8. 03 phong bì thư có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại người nhận.

Thí sinh đăng ký dự tuyển chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai hồ sơ đăng ký dự tuyển. Tòa án nhân dân tối cao chỉ tiếp nhận hồ sơ đủ theo quy định tại Thông báo này và không gửi trả lại hồ sơ nếu không được tuyển dụng.

2. Địa điểm, thời hạn nhận hồ sơ

- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

+ Tại Hà Nội: Vụ Tổ chức-Cán bộ, trụ sở Tòa án nhân dân tối cao, số 43 Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Điện thoại: 0913.547.828 (đ/c Hoa).

+ Tại Thành phố Hồ Chí Minh: Phòng Tổ chức cán bộ, thanh tra và thi đua khen thưởng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ: Số 8 đường 57, khu phố 3, Phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại liên hệ: 039.289.8999 (đ/c Trung).

+ Tại Đà Nẵng: Phòng Tổ chức cán bộ, thanh tra và thi đua khen thưởng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, số 372 Núi Thành, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Điện thoại liên hệ: 0905.000.555 (đ/c Phúc).

- Thời hạn nhận hồ sơ dự đăng ký dự thi: **30** ngày kể từ ngày **20/06/2023**. Thí sinh đến nộp hồ sơ trong giờ hành chính từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần, hoặc gửi qua đường bưu điện (nếu phiếu được gửi theo đường bưu điện thì tính từ ngày gửi theo dấu bưu điện trên phong bì).

V. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VÀ LỆ PHÍ DỰ THI

1. Thời gian, địa điểm tổ chức thi: Dự kiến thi tập trung tại 02 khu vực: Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; thời gian thi dự kiến tháng 7,8/2023; thời gian thi cụ thể sẽ có thông báo trên trang thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao tại địa chỉ: http://www.toaan.gov.vn.

2. Lệ phí dự thi: Thí sinh đủ điều kiện nộp lệ phí dự thi theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

Lưu ý thí sinh dự thi: Tòa án nhân dân tối cao sẽ thông báo các nội dung có liên quan đến công tác tuyển dụng công chức trên trang thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao tại địa chỉ: http://www.toaan.gov.vn và không gửi thông báo bằng giấy đến từng thí sinh. Đề nghị thí sinh theo dõi để thực hiện./.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Các Phó Chánh án TANSDTC (để b/cáo);
- HĐTTCC, Ban Giám sát (để báo cáo);
- Cổng Thông tin điện tử TAND tối cao, Báo Công lý, Tạp chí TAND (để đăng thông báo);
- Chánh án TAND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: Vụ TCCB.

TL. CHÁNH ÁN
VỤ TRƯỞNG VỤ TỔ CHỨC CÁN BỘ

Nguyễn Tường Linh

Phụ lục 01

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

VỊ TRÍ, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU VỀ NGÀNH, CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC VÀO CÁC ĐƠN VỊ THUỘC TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO VÀ TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông báo số 15 /TB-TANDTC ngày 20/ 6 /2023 của Tòa án nhân dân tối cao)

TT	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
1	**Vụ Giám đốc kiểm tra II**	Thư ký viên	**06**	Tốt nghiệp đại học các chuyên ngành luật loại giỏi, xuất sắc tại một trong các trường: Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Luật Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường đại học ở nước ngoài.	
2	**Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học**	Thư ký viên	**04**	Tốt nghiệp đại học các chuyên ngành luật tại một trong các trường: Đại học Luật Hà Nội, Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Luật Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường đại học ở nước ngoài.	
3	**Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao**	Thư ký viên	**03**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành luật.	
		Chuyên viên (làm công tác truyền thông)	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành báo chí.	
		Chuyên viên (làm công tác kiểm toán, kế toán)	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Kế toán-Kiểm toán.	
		Chuyên viên (làm công tác quản trị văn phòng	**02**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành tài chính, kế toán.	

TT	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
3	**Văn phòng Tòa án nhân dân tối cao**	Chuyên viên làm công tác thiết kế đồ họa	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành thiết kế đồ họa.	
4	**Vụ Tổ chức-Cán bộ**	Thư ký viên	**05**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành luật.	
5	**Cục Kế hoạch-Tài chính**	Chuyên viên	**03**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành Kế toán, Tài chính, Kinh tế, Thương mại.	
6	**Ban Thanh tra**	Thư ký viên	**02**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành luật.	
7	**Vụ Hợp tác quốc tế**	Thư ký viên	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành luật. Yêu cầu khác: có chứng chỉ IELTS từ 6.5 trở lên.	
8	**Vụ Tổng hợp**	Thư ký viên	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành luật.	
		Chuyên viên CNTT làm công tác lập trình ứng dụng	**02**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Toán tin; Khoa học máy tính; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ phần mềm; Quản trị cơ sở dữ liệu; Điện, điện tử; Điện tử viễn thông …	
		Chuyên viên CNTT làm công tác an toàn, an ninh mạng	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Toán tin; Khoa học máy tính; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ phần mềm; Quản trị cơ sở dữ liệu; Điện, điện tử; Điện tử viễn thông …	
		Chuyên viên CNTT làm công tác vận hành, quản trị hạ tầng mạng	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Toán tin; Khoa học máy tính; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ phần mềm; Quản trị cơ sở dữ liệu; Điện, điện tử; Điện tử viễn thông …	

TT	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
8	**Vụ Tổng hợp**	Chuyên viên CNTT làm công tác quản trị cơ sở dữ liệu	**02**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành: Công nghệ thông tin; Toán tin; Khoa học máy tính; An toàn thông tin; Hệ thống thông tin; Trí tuệ nhân tạo; Công nghệ phần mềm; Quản trị cơ sở dữ liệu; Điện, điện tử; Điện tử viễn thông …	
		Văn thư, lưu trữ	**02**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành văn thư, lưu trữ. Đối với các trường hợp có bằng đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ.	
9	**Vụ Công tác phía Nam**	Chuyên viên làm công tác hành chính, quản trị	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Quản trị kinh doanh, tài chính, kế toán.	
10	**Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội**	Thư ký viên	**05**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành luật.	
		Chuyên viên công nghệ thông tin	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin.	
		Văn thư, lưu trữ	**02**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành văn thư, lưu trữ. Đối với các trường hợp có bằng đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ.	
11	**Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng**	Thư ký viên	**02**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành luật.	
		Chuyên viên công nghệ thông tin	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành Công nghệ thông tin.	
12	**Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh**	Thư ký viên	**09**	Tốt nghiệp đại học trở lên về các chuyên ngành luật.	
		Chuyên viên hành chính tổng hợp	**05**	Tốt nghiệp đại học trở lên một trong các ngành: Luật, quản lý nhà nước, hành chính.	

TT	Đơn vị	Vị trí tuyển dụng	Chỉ tiêu tuyển dụng	Yêu cầu về ngành, chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
13	**Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh**	Văn thư viên, lưu trữ viên	**04**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành văn thư, lưu trữ. Đối với các trường hợp có bằng đại học chuyên ngành khác thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ.	
		Kế toán viên	**02**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành kế toán, tài chính.	
		Chuyên viên công nghệ thông tin	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin.	
		Chuyên viên làm công tác theo dõi về kỹ thuật, xây dựng	**01**	Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành về xây dựng	
TỔNG CỘNG			**72**		

Phụ lục 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày.... tháng.... năm ……

(ảnh 4x6)

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

I. Vị trí dự tuyển[1]: .....

II. Đơn vị dự tuyển[2]: .....

III. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh: ..... Nam[3] □ Nữ □

Dân tộc: ..... Tôn giáo: .....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: ..... Ngày chính thức: .....

Số điện thoại di động để báo tin: ..... Email: .....

Quê quán: .....

Hộ khẩu thường:.....
.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin): .....

Tình trạng sức khoẻ: .....Chiều cao: ..... Cân nặng: .....kg

Thành phần bản thân hiện nay: .....

Trình độ văn hoá: .....

Trình độ chuyên môn: .....

IV. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Thông tin đối với vợ (hoặc chồng); bố mẹ đẻ; bố mẹ vợ (hoặc chồng)

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước)...

V. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

VI. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

VII. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC[4]

Miễn thi ngoại ngữ do: .....

Miễn thi tin học do: .....

VIII. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ[5]

Đăng ký dự thi ngoại ngữ: .....

IX. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

.....

X. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ đăng ký dự thi công chức theo vị trí tuyển dụng tại Phụ lục 01;

(2) Ghi rõ nguyện vọng đơn vị công tác nếu được tuyển dụng;

(3) Người đăng ký dự tuyển là nam hay nữ thì tích dấu (x) vào ô tương ứng;

(4) Người đăng ký dự tuyển có nguyện vọng được miễn thi tin học, ngoại ngữ thì ghi rõ nguyện vọng và lý do tại phần này;

(5) Ghi rõ đăng ký thi ngoại ngữ: "Tiếng Anh (trong trường hợp không được miễn thi ngoại ngữ)".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH TỰ KHAI

(Dùng cho đối tượng dự tuyển vào làm công chức tại hệ thống Toà án nhân dân)

Họ và tên khai sinh:.....

Sinh ngày:.....**tháng**.....**năm** .....

Quê quán:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay: .....

.....

Số điện thoại liên hệ:.....

NĂM 2023

HƯỚNG DẪN KHAI LÝ LỊCH

Ảnh chân dung cỡ 4 x 6 cm kiểu chứng minh nhân dân, được chụp trong thời gian sáu tháng tính đến ngày kê khai Lý lịch.

1. Họ và tên khai sinh: Viết chữ in hoa đúng với họ và tên trong giấy khai sinh.

2. Tên gọi khác: Là tên gọi khác hoặc bí danh khác đã dùng trong hoạt động cách mạng trong lĩnh vực báo chí, văn học nghệ thuật… (nếu có).

3. Sinh ngày: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh đúng như trong giấy khai sinh.

Giới tính: Ghi giới tính là Nam hoặc Nữ.

4. Nơi sinh: Tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc Trung ương) nơi được sinh ra (ghi đúng như trong giấy khai sinh). Nếu có thay đổi địa danh đơn vị hành chính thì ghi (tên cũ), nay là (tên mới).

5. Quê quán: Ghi theo Giấy khai sinh hoặc Chứng minh nhân dân (việc xác định quê quán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp). Ghi rõ tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc Trung ương).

6. Dân tộc: Ghi rõ tên dân tộc theo quy định của Nhà nước như: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông, Ê đê, Kh'me…

7. Tôn giáo: Đang theo tôn giáo nào thì ghi tên tôn giáo đó như: Công giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Cao đài, Hoà hảo,… nếu không theo tôn giáo nào thì không được bỏ trống mà ghi là "không".

8. *Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:* Ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh nơi mình đăng ký hộ khẩu thường trú.

9. Nơi ở hiện nay: Ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm thôn, xã, huyện, tỉnh nơi mình đang ở hiện tại.

10. Nghề nghiệp: Ghi rõ đã làm nghề gì để kiếm sống trước khi tham gia thi tuyển. Nếu chưa có nghề, sống phụ thuộc vào gia đình thì ghi cụ thể là "không nghề nghiệp".

11. Trình độ giáo dục phổ thông: Đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào.

12. Gia đình chính sách: Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin…

Ảnh 4 × 6 *(dán ảnh và đóng dấu giáp lai)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH TỰ KHAI

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

Họ và tên khai sinh:		
Tên gọi khác:		
Sinh ngày: tháng năm		Giới tính (nam, nữ):
Nơi sinh:		
Số CMND/Thẻ căn cước:		
Quê quán:		
Dân tộc:	Quốc tịch:	Tôn giáo:
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:		
Nơi ở hiện nay:		
Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:		
Nơi kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:		
Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:		Ngày chính thức:
Nơi kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam:		
Tình trạng sức khoẻ:	Chiều cao:	Cân nặng:
Các bệnh kinh niên, truyền nhiễm:		
Gia đình chính sách:		

II. LỊCH SỬ BẢN THÂN

1. Quá trình học tập, công tác	
Từ tháng, năm đến tháng, năm	Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (kê khai những thành tích nổi bật trong học tập, lao động)

2. Những đặc điểm về lịch sử bản thân

Tháng, năm	Hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử lý, cơ quan xử lý

3. Khen thưởng:

Tháng, năm	Nội dung và hình thức khen thưởng	Cơ quan quyết định

4. Kỷ luật:

Tháng, năm	Lý do và hình thức kỷ luật	Cơ quan quyết định

III. QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Ghi rõ họ tên từng người, năm sinh, quê quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, chức vụ, thái độ chính trị; đặc điểm lịch sử có bị bắt, bị tù, làm việc trong chế độ cũ, nguỵ quân, nguỵ quyền không), nếu có ai hoạt động cho địch thì ghi rõ thời gian, nơi hoạt động, chức vụ, mức độ ảnh hưởng xấu đối với cách mạng. Nếu bản thân hoặc có cha, mẹ, vợ (chồng), anh, chị, em ruột từng vi phạm pháp luật hình sự đến mức bị kết án thì phải ghi rõ tội danh.

1. Cha Mẹ

1.1. Cha, Mẹ đẻ:

1.2. Cha, mẹ nuôi và người nuôi dưỡng (nếu có):

1.3. Cha, Mẹ đẻ (của vợ hoặc chồng-nếu có):

2. Anh, chị, em ruột:

3. Vợ (hoặc Chồng):

IV. TỰ NHẬN XÉT VỀ BẢN THÂN

Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, chấp hành chủ trương của Đảng, Pháp luật của Nhà nước, năng lực và sở trường công tác…

V. CAM ĐOAN VỀ LÝ LỊCH CỦA BẢN THÂN VÀ GIA ĐÌNH

.....ngày .....tháng .....năm.....
(Ký, ghi rõ họ tên)

VI. XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ NƠI ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

....., ngày ..... tháng ..... năm .....
UBND phường, xã, thị trấn
(Ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)